

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách trình tại Kỳ họp đột xuất lần thứ năm, Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho Kỳ họp đột xuất lần thứ năm, HĐND Tỉnh khoá X, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức họp để thẩm tra các tờ trình, dự thảo nghị quyết do UBND Tỉnh trình liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách xin báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của UBND Tỉnh

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết là phù hợp với chủ trương, quan điểm của đảng, quy định của Trung ương¹.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 79 đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu phát sinh nhiệm vụ chi mới trên địa bàn Tỉnh và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ ban hành Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản² quy định, hướng dẫn hiện hành của các cơ quan Trung ương. Tuy nhiên, đề nghị không

¹ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 119-KH/TU ngày 18/10/2022 của Tỉnh ủy Đồng Tháp thực hiện Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quân chúng trong tình hình mới.

² Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10

căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Trình tự, hồ sơ trình ban hành Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục và tài liệu, hồ sơ gửi kèm phù hợp, đầy đủ theo quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật³ và Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến và tiếp thu góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định;

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Thể thức, biểu mẫu dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.
- Thống nhất như tên gọi Dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất với thiết lập thành 03 điều như bố cục dự thảo Nghị quyết.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết là sửa đổi, bổ sung thêm một số nội dung chi, định mức chi cho phù hợp với các quy định hiện hành và các cơ chế, chính sách thực tế của địa phương, cụ thể:

- Điều chỉnh nội dung khoản chi lương cho hợp đồng lao động theo NĐ68 của CP sang khoản kinh phí hoạt động để chi trả lương cho các hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo NĐ111 của CP tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Tỉnh;

- Bổ sung các nội dung chi: hỗ trợ chế độ thù lao và khoản kinh phí hoạt động đối với 07 tổ chức Hội theo quy định tại Kế hoạch số 119-KH-TU.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 79 của HĐND Tỉnh là kịp thời tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ chi của các đơn vị, địa phương. Từ đó, góp phần cho việc phân bổ ngân sách cho các đơn vị, địa phương đảm bảo theo đúng các chế độ, định mức chi và công khai minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước.

Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung chi; chế độ, chính sách như dự thảo Nghị quyết không là tăng đáng kể mức chi ngân sách so với quy định Nghị quyết 79 HĐND Tỉnh, kinh phí tăng thêm đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn Tỉnh dự kiến khoảng 2 tỷ đồng năm 2023.

tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

³ Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND Tỉnh đánh giá khả năng cân đối nguồn thực hiện cho những năm còn lại thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025.

4.3. Kiến nghị UBND Tỉnh

- Trong chi thường xuyên, thực hiện các phương án cắt giảm, tiết kiệm tối đa, dùng các khoản chi chưa cấp thiết. Rà soát lại các khoản chi thường xuyên, có phương án điều hành chi thường xuyên ngân sách đạt hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách bảo đảm chặt chẽ, linh hoạt và đúng quy định; nâng cao chất lượng lập, phê duyệt, phân bổ dự toán, hạn chế việc bổ sung nhiều lần trong năm, chỉ bổ sung trong những trường hợp đột xuất, thực sự cần thiết, bảo đảm đúng quy định, đúng nhiệm vụ, đúng đối tượng và công bằng, hợp lý.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn theo dõi chặt chẽ tình hình sử dụng nguồn ngân sách, đề xuất cấp có thẩm quyền cho ý kiến kịp thời đối với các nội dung liên quan đến quản lý, điều hành ngân sách theo đúng quy định, đặc biệt là khắc phục những hạn chế đã được Kiểm toán nhà nước chỉ ra trong thời gian qua.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

B. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2022 kèm theo Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của UBND Tỉnh

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với các quy định hiện hành và yêu cầu thực tế phát sinh trên địa bàn Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ ban hành Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản⁴ quy định, hướng dẫn hiện hành của các cơ quan Trung ương.

⁴ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

3.2. Trình tự, Hồ sơ ban hành Nghị quyết, gồm:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục và tài liệu, hồ sơ gửi kèm phù hợp, đầy đủ theo quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁵ và Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến và tiếp thu góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định;

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Thể thức, biểu mẫu dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Thống nhất như tên gọi Dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất với thiết lập thành 03 điều như bố cục dự thảo Nghị quyết.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết là (1) sửa đổi, bổ sung một số nội dung phân cấp nguồn thu ngân sách các cấp; (2) sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ chi cho công tác quy hoạch giữa cấp Tỉnh và cấp Huyện.

a) Đối với phân cấp nguồn thu

a.1) Về thuế bảo vệ môi trường (Thực hiện theo đúng quy định hiện hành): điều chỉnh tăng tỷ lệ phân chia để ngân sách địa phương (NSĐP) hưởng là 60% (trước đây NSĐP hưởng là 48%).

a.2) Về tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: Bổ sung nguồn thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng 100%, đối với tiền cho thuê mặt đất, mặt nước các đơn vị cấp tỉnh quản lý; tiền cho thuê mặt đất, mặt nước các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Tỉnh.

- Về thu tiền sử dụng đất (SDD), tiền thuê đất: điều tiết tỷ lệ tối thiểu 10% nguồn thu tiền SDD, tiền thuê đất ngân sách cấp về ngân sách cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính, đo vẽ bản đồ; đo đạc lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính...trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với nhiệm vụ chi ngân sách

- Chi cho công tác các loại quy hoạch do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đề án.

- Chi cho công tác các loại quy hoạch xây dựng (bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết); quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết); quy hoạch nông thôn (quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn)) do cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm chủ đề án; Chi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

⁵ Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Quan thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị quyết như UBND Tỉnh trình.

Tuy nhiên, đối với nội dung bổ sung điểm g khoản 2 điều 6: “*Điều tiết 10% về ngân sách cấp tỉnh số thu tiền sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất thu của hộ dân nộp trả vốn vay chương trình cụm tuyến dân cư, tôn nền vượt lũ), tiền thuê đất trên địa bàn huyện, thành phố quản lý khai thác, trừ tiền sử dụng, tiền thuê đất nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật*”. Ban nhận thấy các vấn đề như sau:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cấp huyện để lại cấp huyện hưởng 100% và ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, Theo quy định tại NQ80 HĐND Tỉnh;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cấp huyện giai đoạn 2021-2025 đã được địa phương đưa vào cân đối cho kế hoạch đầu tư công trung hạn;

- Theo Chỉ thị 05 của Thủ tướng Chính phủ chỉ quy định dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm để thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chưa yêu cầu tính toán phân chia nguồn thu ngân giữa các cấp ngân sách.

- Ngoài ra, theo báo cáo của Sở Tài chính thì có 6/5 huyện, thành phố (01 huyện không ý kiến) đề nghị không điều chỉnh tỷ lệ (%) phân chia giữ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện đối với chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất;

Với những lý do trên, Ban Kinh tế-Ngân sách đề nghị:

- Giữ ổn định tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện đối với chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo Nghị quyết số 80 của Hội đồng nhân dân Tỉnh cho giai đoạn 2022-2025 và cần thiết tính toán điều tiết nguồn thu này ngày đầu chu kỳ ổn định ngân sách giai đoạn sau;

- UBND Tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn tiếp tục cân đối các nguồn thu để đảm bảo nhiệm vụ chi cấp Tỉnh về đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai,... và có giải pháp hiệu quả thực hiện thu đạt dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cấp Tỉnh quản lý.

- UBND Tỉnh có văn bản chỉ đạo hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định hằng năm dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết sau khi thống nhất điều chỉnh nội dung đề nghị như phần thẩm tra

C. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022 sang năm 2023 kèm Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 22/5/2023 của UBND Tỉnh

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết là phù hợp với quy định của Trung ương⁶.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Việc ban hành Nghị quyết này đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tế phát sinh trên địa bàn Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ ban hành Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản⁷ quy định, hướng dẫn hiện hành của các cơ quan Trung ương.

3.2. Trình tự, hồ sơ trình ban hành Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục và tài liệu, hồ sơ gửi kèm phù hợp, đầy đủ theo quy định Luật đầu tư công.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Thể thức, biểu mẫu dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

- Thống nhất như tên gọi Dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất với thiết lập thành 03 điều như bố cục dự thảo Nghị quyết.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Hiện còn một số dự án chưa giải ngân hết vốn năm 2022 đã bố trí do một số điều kiện khách quan tác động làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân trong năm kế hoạch và chưa được bố trí vốn cho kế hoạch năm 2023 nhưng hiện nay các chủ đầu tư đang đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công trong năm 2023 và có nhu cầu kéo dài vốn năm 2022 sang năm 2023 để thanh toán cho nhà thầu và sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

⁶ Quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019, “... *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.*” và căn cứ Khoản 1, Điều 48, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019..

⁷ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

Theo báo cáo của UBND Tỉnh kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đạt 90,53%, tương đương đạt 5.370,869 tỷ đồng, số vốn còn lại chưa giải ngân 562,004 tỷ đồng, trong đó số vốn đủ điều kiện kéo dài thực hiện giải ngân sang năm 2023 là 378,064 tỷ đồng, số vốn còn lại phải thực hiện huỷ dự toán theo quy định là trên 197 tỷ đồng;

Đối với nguồn vốn đầu tư công năm 2022 đủ điều kiện kéo dài thực hiện giải ngân sang năm 2023 là 378,064 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách TW: 303,329 tỷ đồng thuộc thẩm quyền TW quyết định;
- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 27,520 tỷ đồng thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 69 của Quốc hội.
- Vốn ngân sách địa phương: 47,215 tỷ đồng thuộc thẩm quyền HĐND Tỉnh quyết định.

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Mặc dù các danh mục dự án này có chậm tiến độ và giải ngân không hết vốn kế hoạch đã bố trí năm 2022 và không được bố trí vốn kế hoạch thực hiện trong năm 2023 nhưng các chủ đầu tư đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và đến nay đã cơ bản hoàn thành dự án đang cần vốn để thanh toán, quyết toán vốn công trình hoàn thành để sớm đưa công trình vào sử dụng trong năm 2023.

Căn cứ theo các quy định về đầu tư công và đối chiếu với các danh mục dự án do UBND Tỉnh trình đề nghị kéo dài, các dự án này đáp ứng được điều kiện và các lý do khách quan tác động đã làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của dự án như: vướng giải phóng mặt bằng, biến động lớn giá vật liệu xây dựng, tình trạng khan hiếm cát,...theo quy định tại khoản 1, Điều 48, NĐ40CP. Ban Kinh tế - Ngân sách, thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Tô Hoàng Khương